

UBND TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 375/QĐ-CDVL ngày 15 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long)

Tên ngành, nghề: Kế toán

Mã ngành, nghề: 6340301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân Kế toán trình độ Cao đẳng có khả năng thực hiện việc ghi chép, đo lường và cung cấp thông tin tài chính trong các tổ chức có hình thức sở hữu, quy mô và tính chất khác nhau, đáp ứng yêu cầu bậc 3 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định số: 375/QĐ-CDVL ngày 15 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long

Đào tạo Cử nhân Kế toán trình độ Cao đẳng có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc, giải quyết được các công việc một cách chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc với nhiều đối tượng khác nhau. Ngoài ra, Cử nhân kế toán trình độ Cao đẳng có khả năng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật thường xuyên các quy định của nhà nước và tổ chức, rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ; mở rộng kiến thức xã hội, rèn luyện tinh thần cầu tiến, chỉ việc rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức:

Trình bày được các chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Trình bày được các nội dung kế toán và các quy định của pháp luật về kế toán.

Vĩnh Long, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 375/QĐ-CDVL ngày 15 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vinh Long)

Tên ngành, nghề: Kế toán

Mã ngành, nghề: 6340301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo Cử nhân Kế toán trình độ Cao đẳng có khả năng thực hiện việc ghi chép, đo lường và cung cấp thông tin về các nghiệp vụ tài chính trong các tổ chức có hình thức sở hữu, quy mô và lĩnh vực hoạt động khác nhau, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Đào tạo Cử nhân Kế toán trình độ Cao đẳng có khả năng tư vấn cho các nhà quản trị trong một tổ chức, doanh nghiệp đưa ra các chiến lược và quyết định kinh doanh, quyết định quản lý về mặt tài chính kế toán.
- Đào tạo Cử nhân Kế toán trình độ Cao đẳng có sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc, giải quyết được các công việc một cách chủ động, giao tiếp và phối hợp làm việc với nhiều đối tượng khác nhau. Ngoài ra, Cử nhân kế toán trình độ Cao đẳng có khả năng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật thường xuyên các quy định của nhà nước về tài chính; rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ; mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết; rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- Trình bày được các nội dung trong chế độ kế toán và các quy định cốt lõi trong hệ thống văn bản pháp luật về thuế;

- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Mô tả được các loại chứng từ kế toán và phương pháp lập chứng từ kế toán sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;
- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ẩn chi;
- Trình bày được phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Mô tả được các nội dung và quy trình thực hiện nghiệp vụ kế toán trên phần mềm liên quan đến nghề kế toán;
- Trình bày nội dung và quy trình thực hiện trên phần mềm hỗ trợ kê khai, phần mềm kê khai hải quan, sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Kỹ năng

- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng tổ chức;
- Thực hiện thành thạo việc lập, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
- Lập thành thạo báo cáo tài chính và báo cáo thuế;
- Lập được kế hoạch tài chính của tổ chức;
- Xây dựng được hệ thống định mức chi phí;
- Lập được báo cáo kế toán quản trị của tổ chức;
- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán;
- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở tổ chức;
- Phân tích được thông tin tài chính để hỗ trợ nhà quản trị tổ chức;
- Tham mưu được cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính đúng pháp luật;

- Thiết lập được mối quan hệ với ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các cơ quan quản lý chức năng;

- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp, đọc, soạn thảo tài liệu chứng từ kế toán;

- Sử dụng được máy tính, mạng máy tính, phần mềm văn phòng;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

- Tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;

- Có tinh thần tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu của công việc;

- Có đạo đức nghề nghiệp kế toán, bảo mật thông tin tài chính của tổ chức;

- Có trách nhiệm trong công việc, sử dụng, bảo quản tài sản trong tổ chức.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán thanh toán;

- Kế toán kho và tài sản cố định;

- Kế toán lương;

- Kế toán mua - bán hàng;

- Kế toán chi phí sản xuất - giá thành;

- Kế toán thuế;

- Kế toán quản trị;

- Kế toán tổng hợp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 39

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 110 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.130 giờ

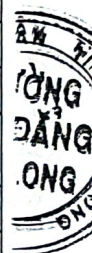
- Khối lượng lý thuyết: 881 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.684 giờ



3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
1	2	3	4=5+6+ 7	5	6	7
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
VDT6001	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
VDT6002	Pháp luật	2	30	18	10	2
VDT6004	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
VDT6005	Tin học	3	75	15	58	2
VDT6006	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
VDT6011	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
VDT6012	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	91	2130	724	1338	68
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	30	660	240	394	26
KL69914	Kinh tế vi mô	3	75	15	58	2
VKL6130	Toán tài chính	2	45	15	28	2
KL69915	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
VKL6135	Thực hành nguyên lý kế toán	1	30	0	28	2
VKL6136	Thực hành nhập môn chứng từ kế toán	1	30	0	28	2
VKL6106	Luật kế toán	2	45	15	28	2
KL69908	Quản trị học	3	60	30	28	2
VKL6108	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	60	30	28	2
KL69905	Marketing căn bản	3	60	30	28	2
KL69917	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2
KL69920	Soạn thảo văn bản	2	45	15	28	2
VKL6133	Lý thuyết bảo hiểm	2	45	15	28	2
KL69921	Thuế	3	60	30	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	55	1350	424	888	38
VKL6144	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	28	2
VKL6142	Kế toán doanh nghiệp 1	3	60	30	28	2
VKL6137	Thực hành kế toán doanh nghiệp 1	1	30	0	28	2
VKL6143	Kế toán doanh nghiệp 2	3	60	30	28	2
VKL6138	Thực hành kế toán doanh nghiệp 2	1	30	0	28	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
VKL6139	Kế toán doanh nghiệp 3	3	60	30	28	2
VKL6140	Thực hành kế toán doanh nghiệp 3	1	30	0	28	2
VKL6116	Kế toán thương mại dịch vụ	3	60	30	28	2
VKL6117	Kế toán hợp tác xã	3	60	30	28	2
VKL6118	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	60	30	28	2
KL69913	Kế toán quản trị	3	60	30	28	2
VKL6120	Lập và phân tích báo cáo tài chính	2	45	15	28	2
KL69916	Phân tích hoạt động kinh tế	3	60	30	28	2
VKL6122	Kiểm toán	3	60	30	28	2
VKL6129	Kế toán ngân sách phường xã	3	60	30	28	2
VKL6145	Thực hành phần mềm kế toán	4	120	18	100	2
VKL6146	Thực hành ghi sổ sách kế toán bằng Excel	4	120	18	100	2
VKL6147	Nguyên lý thống kê	2	45	15	28	2
VKL6126	Thực hành khai báo thuế	3	90	28	60	2
VTN6000	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
III.3	Môn học, mô đun tự chọn: Chọn 6 TC	6	120	60	56	4
VKL6127	Kế toán ngân hàng thương mại	3	60	30	28	2
VKL6128	Kế toán chi phí	3	60	30	28	2
VKL6141	Thống kê doanh nghiệp	3	60	30	28	2
Tổng cộng toàn khoá		110	2565	881	1593	91



4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 30 tháng 3 năm 2022, Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Thực hiện theo Quyết định số 356/QĐ-CĐVL ngày 28/7/2022 Ban hành quy định về tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích

lũy tín chỉ hoặc tích lũy mô-đun.

+ 01 tín chỉ lý thuyết tương đương với 15 giờ thực học và 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

+ 01 tín chỉ thực hành tương đương với 30-45 giờ thực học và 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

+ 01 tín chỉ thực tập tương đương với 45-90 giờ thực học và 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ (theo kế hoạch)
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng; Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần) (theo kế hoạch)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối cuối tuần (theo lịch nếu có)

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo.

Thực hiện Điều 12, Điều 13 của Quyết định số 356/QĐ-CDVL ngày 28/7/2022 Ban hành quy định về tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ hoặc tích lũy mô-đun.

- Cách tính điểm: Mỗi môn học phải có ít nhất một cột điểm kiểm tra thường xuyên, một cột điểm kiểm tra định kỳ và điểm thi kết thúc môn. Tất cả điểm kiểm tra, điểm thi được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Cách tính điểm cụ thể như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: hệ số 1
- Kiểm tra định kỳ: hệ số 2

+ Điểm trung bình kiểm tra = $[\text{Kiểm tra thường xuyên} + (\text{Kiểm tra định kỳ} \times 2)]/3$

+ Điểm môn học = $(\text{Trung bình kiểm tra} \times 0.4) + (\text{Điểm thi kết thúc môn học} \times 0.6)$

Điểm môn học sẽ được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học được

sử dụng theo thang điểm 4 trong đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ:

Thực hiện theo Điều 26 của Quyết định số 356/QĐ-CDVL ngày 28/7/2022 Ban hành quy định về tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ hoặc tích lũy mô-đun.

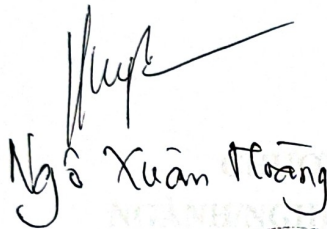
Thực hiện theo Quyết định số 253/QĐ-CDVL ngày 11/8/2020 Ban hành quy chế về công tác học sinh, sinh viên.

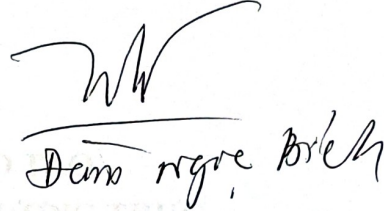
Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

TM. KHOA KT, NN VÀ CNCB

TM. TỔ BIÊN SOẠN


Ngô Xuân Hoàng


Đào Ngọc Bích




ThS. Trần Minh Tổ

VINH